TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 109/2019/HS-PT
Ngày 13/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông **Nguyễn Tấn Anh**
Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh long**
Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:**Ông **Lương Hồng Minh**- Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn T** (Tên gọi khác: C), sinh ngày 14/10/1993 tại Đà nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N 2, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1957); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

-Ngày 24/12/2008 bị chủ tịch UBND huyện Hòa Vang đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 3202/QĐ-UB-NC.

-Ngày 26/10/2013 bị TAND huyện Hòa Vang xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 18/12/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 8/11/2018.(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 18/10/2018 tại thôn S, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô 92F1-083.18 áp sát nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động Samsung J5 màu đồng trong túi quần của chị Nguyễn Thị Mỹ C rồi nhanh chóng tẩu thoát, trị giá tài sản chiếm đoạt là 500.000 đồng.

Ngoài ra vào khoảng 19 giờ ngày 26/9/2018 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F1-083.18 đến ngã tư chợ T, xã T, huyện V, TPĐN, T điều khiển xe áp sát xe mô tô do chị Đặng Thị Kim H điều khiển rồi dùng tay giật túi xách treo bên phía gương chiếu hậu trái của chị H nhưng bị chị H phát hiện và giằng co lại nênchưa lấy được túi xách. Khi chị H ngã xuống đường thì T bỏ chạy(Túi xách không có tài sản gì, đã bị hư hỏng không thu hồi được đồng thời không rõ đặc điểm và kích thước nên không có cơ sở để xác định dược trị giá).

Tại Bản án HSST số 11 ngày 14/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt: **Nguyễn T** 04 (bốn) năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 8/11/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/3/2019, bị cáo Nguyễn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo đúng chủ thể, trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về kháng cáo của bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn T thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171

Bộ luật Hình sự là đúng, chỉ đề nghị HĐXX xem xét nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 26/9/2018 và ngày18/10/2018, trên địa bàn xã C và xã T thuộc huyện V, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo Nguyễn T đã sử dụng xe mô tô, 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người khác đang điều khiển xe mô tô trên đường rồi nhanh chóng tẩu thoát, theo đó bị cáo T đã chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị Mỹ C 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5; riêng đối với túi xách treo bên phía gương chiếu hậu trái xe của chị Đặng Thị Kim H, khi T thực hiện thì bị chị H phát hiện, giằng co lại và chị H ngã xuống đường thì T bỏ chạy, việc chưa lấy được túi xách là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo không kháng cáo về tội danh, không kháng cáo kêu oan.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả của vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đã có xem xét đến nhân thân của bị cáo; xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là phù hợp, không nặng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ mới nào nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt: **Nguyễn T** 04 (bốn) năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 8/11/2018.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện Hòa vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND huyện Hòa vang;
- THA DS huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm Phán **Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Trần Minh LongĐỗ Thị Thúy NăngNguyễn Tấn Anh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện Hòa vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND huyện Hòa vang;
- THA DS huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp TPĐN;

Nguyễn Tấn ANh

- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.